

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ MÁY AIBOSS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ MÁY AIBOSS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AIBOSS INTELLECTUAL TECHNOLOGY MACHINE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AIBOSS., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108762412

3. Ngày thành lập: 30/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

148 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
2.	Bán buôn tổng hợp	4690
3.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
4.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
5.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
6.	Công thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
7.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
8.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
9.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
10.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh kho bãi)	5210
14.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
15.	Hoạt động viễn thông khác	6190
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

18.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Đại lý du lịch	7911
21.	Điều hành tua du lịch	7912
22.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
23.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
24.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
25.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
26.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
34.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
35.	Xây dựng nhà không để ở	4102
36.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
37.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
40.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
41.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Phá dỡ	4311

44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
48.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
49.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
50.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
51.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
53.	Bán buôn thực phẩm	4632
54.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
58.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
59.	Lập trình máy vi tính	6201
60.	Xuất bản phần mềm	5820
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
62.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
63.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
65.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
66.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
67.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
68.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
69.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
70.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
71.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
72.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
73.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
74.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
75.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
76.	Quảng cáo	7310
77.	In ấn	1811

78.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
79.	Bốc xếp hàng hóa	5224
80.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
81.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
82.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
83.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá ô tô và xe có động cơ khác.)	4513
84.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ bán buôn xe có động cơ đã qua sử dụng qua đầu giá)	4511
85.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

6. Vốn điều lệ: 1.890.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH MẠNH HÀ	TDP Phú Đô, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	62.370	623.700.000	33,000	037079000062	
			Tổng số	62.370	623.700.000	33,000		
2	NGUYỄN HẢI THÀNH	49B tổ 14 đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	64.260	642.600.000	34,000	013341582	
			Tổng số	64.260	642.600.000	34,000		
3	VŨ QUỲNH VÂN	Số 123, ngõ 122, tổ dân phố số 4 Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	62.370	623.700.000	33,000	013233942	
			Tổng số	62.370	623.700.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ QUỲNH VĂN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *21/07/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013233942*

Ngày cấp: *26/09/2009*

Nơi cấp: *Công an Tp Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 123, ngõ 122, tổ dân phố số 4 Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 123, ngõ 122, tổ dân phố số 4 Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội